**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc đoạn trích sau:**

*Đi để con được choáng ngợp trước đại dương mênh mông… rung động trước một cánh đồng xanh mướt… hồi hộp nín thở trước những rặng núi hùng vĩ… Đi để con biết mùi mặn của mồ hôi, mùi gió ngai ngái trước cơn dông… đi để con biết kết nối với người lạ, thử những món chưa từng ăn. Đi để con biết cách leo núi, lội ruộng, luồn hang, đốt lửa, nấu cơm, sơ cứu vết thương… Đi để khi trở về con thấy yêu thêm cái nhà nhỏ của mình.*

*Tại sao người ta phải bỏ cả đống tiền, khổ sở đày ải để leo lên đỉnh Everest? Tại sao người ta phải luyện tập thể lực cả tháng trời rồi đáp máy bay tới Việt Nam, mò mẫm trèo đèo lội suối để tới hang Sơn Đoòng? Cảnh đẹp chỉ là một phần. Quan trọng là cái thú vị của quá trình chinh phục và khám phá. Sống là phải được nếm trải cảm giác sung sướng không thể diễn tả của khoảnh khắc “A ha, ta đã làm được!”. Nó đã lắm. Không ngôn từ nào tả được!*

*Mấy mùa Tết gần đây nhà mình sắm Tết chỉ khoảng vài trăm ngàn. Dọn tủ lạnh và thùng rác thật sạch để có thể đi 10 ngày về không bị bốc mùi. Lên đường!*

*Những chuyến đi, luôn luôn tốt hơn! Nước chảy là nước trong, nước đọng là nước bẩn. Có câu nói rằng: “Nếu con người sinh ra chỉ để ở chết dí ở một chỗ, thì người ta đã không cần đôi chân làm gì”. Dù với ngàn năm văn hoá lúa nước, ông bà mình khá lười dịch chuyển thì cũng phải công nhận “đi một ngày đàng học một sàng khôn” mà.*

(Trích *Con nghĩ đi, mẹ không biết!*, Thu Hà,

NXB Văn học, 2016, tr. 198-199)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1**. Đoạn trích mang hình thức là lời tâm sự của ai với ai?

A. Lời của mẹ tâm sự với con.

B. Lời của một người tâm sự với bạn mình.

C. Lời của tác giả tâm sự với độc giả.

D. Lời của con tâm sự với mẹ.

**Câu 2.** Dòng nào sau đây nêu đúng được một trong các mục đích của những chuyến đi?

A. Đi để tìm kiếm cơ hội lập nghiệp.

B. Đi để không choáng ngợp trước đại dương mênh mông.

C. Đi để tránh xa những đau buồn.

D. Đi để thêm yêu ngôi nhà của mình khi trở về.

**Câu 3**. Theo đoạn trích, điều quan trọng nhất của việc trèo lên đỉnh Everest hay tới hang Sơn Đoòng là gì?

A. Rèn luyện sức khoẻ.

B. Niềm vui vì được chinh phục khám phá.

C. Nhìn ngắm cảnh đẹp.

D. Giải trí, thư giãn.

**Câu 4**. Câu “Nước chảy là nước trong, nước đọng là nước bẩn” có hàm ý gì?

A. Là lời khuyên không nên sống quẩn quanh với không gian hạn hẹp.

B. Là lời khuyên về kinh nghiệm chọn nguồn nước.

C. Là lời khuyên nhủ phải bảo vệ môi trường.

D. La lời khuyên về kinh nghiệm làm sạch nguồn nước.

**Câu 5**. Điệp từ “đi” trong đoạn trích có tác dụng gì?

A. Thể hiện thái độ lên án gay gắt với những người thiếu nghị lực vượt khó.

B. Thể hiện thái độ đồng tình với lối sống ham hưởng thụ.

C. Thể hiện niềm say mê khám phá những điều mới lạ, làm mới mình.

D. Thể hiện thái độ lên án lối sống buông thả, thiếu mực thước.

**Câu 6**. Việc dẫn câu tục ngữ “*Đi một ngày đàng học một sàng khôn*” trong đoạn trích có tác dụng gì?

A. Thể hiện thái độ ca ngợi những người được đi nhiều nơi.

B. Làm tăng tính thuyết phục cho lập luận.

C. Bổ sung dẫn chứng về ý nghĩa của những chuyến đi.

D. Làm tăng tính biểu cảm cho văn bản.

**Câu 7**. Ngoài việc thuyết phục bằng lập luận, người viết còn thuyết phục người đọc bằng yếu tố nào?

A. Nêu những yếu tố khách quan của cuộc sống.

B. Tình yêu thương, sự mong muốn của người mẹ với con.

C. Tình cảm của người cha dành cho con.

D. Tình cảm của người con dành cho mẹ.

**Câu 8**. Ngụ ý của tác giả trong câu "*Nước chảy là nước trong, nước đọng là nước bẩn"* là gì?

A. Phê phán lối sống quẩn quanh, tù túng; khuyên nhủ con nên đi nhiều để mở rộng hiểu biết, nuôi dưỡng tâm hồn.

B. Phê phán cuộc sống an nhàn, không đua chen, khuyên nhủ con nên có ý chí phấn đấu trong cuộc sống.

B. Nêu lên những kinh nghiệm về nhìn ngắm dòng nước, nâng cao nhận thức của con về môi trường.

D. Cổ vũ cho lối sống an nhàn, trong sạch; khuyên nhủ con nên đi sống trong sạch như nước.

**Câu 9**. Em có đồng tình với quan điểm sống của tác giả được nêu trong đoạn trích? Vì sao?

**Câu 10**. Qua đoạn trích, em học được gì về cách lập luận trong văn nghị luận?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Giả sử ở nơi em đang sống vẫn còn hiện tượng vứt rác bừa bãi, gây ảnh hưởng môi trường. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về hiện tượng này.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - Khái quát được quan điểm của tác giả trong đoạn trích.   - Nêu được quan điểm: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần.  - Lí giải được lí do lựa chọn quan điểm của bản thân. | 1,0 |
| **10** | - Nhận xét chung về cách lập luận của tác giả trong đoạn trích.  - Nêu được những điều học được ở cách lập luận từ đoạn trích. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Hiện tượng vứt rác bừa bãi.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2,5 |
| - Mô tả thực trạng hiện tượng vứt rác bừa bãi; thể hiện thái độ phê phán hiện tượng này.  - Lí giải nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng vứt rác thải bừa bãi.  - Nêu giải pháp để ngăn chặn hiện tượng này. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

**Đọc văn bản sau:**

*Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.*

*Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn.*

*Bức tranh đẹp nhất luôn là tác phẩm mà chưa người hoạ sĩ nào hoàn thành. Vì vậy, hãy cứ mạnh dạn vẽ nên bức tranh ấy.*

*Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.*

*Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.*

*Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.*

*Cuối cùng, tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng hiểu mấy về những cấu trúc nguyên tử hình thành nên vật chất và con người. Điều tôi biết, chỉ đơn giản, kết quả của sự kết hợp tế bào, nhiễm sắc thể, gen di truyền… phức tạp ấy từng là con người rất khác nhau. Và rằng, sự có mặt của mỗi người chúng ta trên thế giới này đều có một ý nghĩa nhất định nào đó. Một khi thời gian sống của ta không còn nữa, chẳng ai khác có thể lấp được khoảng trống mỗi chúng ta để lại phía sau mình.*

*Xuất phát của chúng ta về mặt sinh học có thể giống nhau, nhưng mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình. Đó sẽ là điều gì thì tùy vào chính bạn.*

(“Hạt giống tâm hồn”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tr.140,141)

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1.** Đặc điểm nào sau đây nói đúng về văn bản trên?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có hình ảnh sinh động | C. Có lí lẽ thuyết phục |
| B. Có từ ngữ giàu cảm xúc | D. Có nhân vật cụ thể |

**Câu 2.** Tìm trong văn bản trên lí do tác giả khuyên: “hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết”?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. | C. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện. |
| B. Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn. | D. Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta cùng được sống trên thế gian này. |

**Câu 3.** Từ nào trong câu “*Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.”* là từ ghép?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì vậy. | C. Không ngừng. |
| B. Học hỏi. | D. Chưa biết. |

**Câu 4.** Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ý thức chia sẻ, giúp đỡ mọi người. | C. Ý thức tham gia hoạt động tập thể. |
| B. Ý thức học hỏi, vươn lên trong cuộc sống. | D. Ý thức làm những điều tốt đẹp. |

**Câu 5.** Trạng ngữ trong câu văn “*Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được.”* được dùng để làm gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chỉ nguyên nhân. | C. Chỉ mục đích. |
| B. Chỉ thời gian. | D. Chỉ phương tiện. |

**Câu 6.** Dòng nào dưới đây **không** diễn tả đúng lí do tác giả cho rằng: *cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt*?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì cuộc sống luôn chứa đựng những điều kì diệu. | C. Vì cuộc sống luôn thay đổi và phát triển. |
| B. Vì thực tế cuộc sống sẽ giúp chúng ta trải nghiệm và trưởng thành. | D. Vì các vấn đề trong cuộc sống là nhẹ nhàng và đơn giản. |

**Câu 7.** Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “kỷ lục” trong câu “*Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.”*?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mức thành tích cao nhất từ trước tới nay chưa ai đạt được. | C. Mức thành tích nhiều người đạt được. |
| B. Mức thành tích cao nhất trong một cuộc thi. | D. Mức thành tích làm hài lòng nhiều người. |

**Câu 8: C**âu văn “*Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này”* có ý nghĩa gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hãy luôn hưởng thụ cuộc sống mỗi ngày. | C. Hãy sống vui vẻ, thoải mái mỗi ngày. |
| B. Hãy sống biết yêu thương và chia sẻ mỗi ngày. | D. Hãy sống tích cực, cống hiến hết mình mỗi ngày. |

**Câu 9.** Em có đồng ý với ý kiến “*mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình*” không? Vì sao?

**Câu 10.** Em rút ra bài học gì cho bản thân từ đoạn trích trên?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/ không đồng ý.  - Lí giải phù hợp. | 0,25  0,75 |
|  | **10** | Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:*   Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề bài*.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.*  HS kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lý, rõ ràng.  - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Kết hợp kể và miêu tả, biểu cảm. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,5 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận biết được biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được những bài học từ văn bản.  - Thể hiện sự đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình 1 phần với những vấn đề đặt ra trong văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**   Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |